TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2026/DS-ST
Ngày: 16/6/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê
2. Bà Nguyễn Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 4123/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Tuấn L, sinh năm 1974.
Địa chỉ: 2 N, phường L, Thành phố Đ
(có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đ.
Trụ sở: Một phần tầng 19 (lầu 18), Tòa nhà Indochina Park T, số D N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T1
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Đinh Tuấn L trình bày:

Thông qua người quen giới thiệu, ông biết được ông Huỳnh Văn T1 là Giám đốc Công ty TNHH Đ có cung cấp dịch vụ tư vấn du học và thực hiện các thủ tục: tư vấn chọn trường, xin cấp visa,... để đi du học.

Do nhu cầu mong muốn cho con được đi sang nước Úc du học, ngày 11/4/2024, ông có ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn du học số 25072006/2024/TVDH-NGHE-UC với Công ty TNHH Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ). Giá trị hợp đồng là 390.815.000 đồng (bao gồm phí dịch vụ). Thời hạn thực hiện hợp đồng đến khi ông được cấp Visa chứ không nói rõ bao lâu.

Để thực hiện hợp đồng, ông đã chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của Huỳnh Văn T1 chi phí đóng lần 1 với số tiền là 389.565.000 đồng (Chi phí đóng theo Hợp đồng

dịch vụ tư vấn du học - Điều 3, mục I). Sau đó, Công ty Đ xuất phiếu thu và giấy xác nhận số tiền 389.565.000 đồng.

Sau khi hoàn tất các giao dịch chuyển tiền, ông đã cùng phía Công ty Đ theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng, nhưng không nhận được kế hoạch cụ thể cho việc tiến hành nhận visa và đã nhiều lần liên hệ với bên ông T1 để thực hiện hợp đồng, nhưng vẫn không có câu trả lời cụ thể từ phía ông T1. Nhận thấy sự việc có nghi vấn, ông đã hẹn gặp ông T1, và sau nhiều lần thảo luận, hai bên đồng ý thanh lý hợp đồng.

Ngày 02/12/2024, các bên đã kí kết Thanh lý hợp đồng dịch vụ tư vấn du học, theo đó Điều 2 trong hợp đồng ghi rõ số tiền bên Công ty Đ sẽ hoàn trả lại cho ông là 356.565.000 đồng, thời gian hoàn trả là 90-120 ngày sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng. Thời gian hoàn trả phí hợp đồng đã hết, nhưng ông T1 luôn cố tình tránh né và không tiếp xúc với ông.

Đến nay đã quá thời gian thỏa thuận nhưng Công ty Đ vẫn chưa trả lại tiền cho ông mặc dù ông đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay ông khởi kiện Công ty Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Đ có nghĩa vụ trả cho ông số tiền là 356.565.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Đ đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của Công ty TNHH Đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Buộc Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền là 356.565.000 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông không yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán tiền lãi chậm trả.

Bị đơn Công ty TNHH Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Đ phải trả lại tiền phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ tư vấn du học nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.2] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp thì Công ty TNHH Đ có trụ sở chính tại địa chỉ Một phần tầng 19 (lầu 18), Tòa nhà Indochina Park T, số D N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Xét bị đơn Công ty TNHH Đ có ông Huỳnh Văn T1 là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.4] Xét bị đơn Công ty TNHH Đ có ông Huỳnh Văn T1 là người đại diện theo pháp luật đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Đ .

[2] Do hợp đồng dịch vụ được ký ngày 11/4/2024 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thể hiện vào ngày 11/4/2024, nguyên đơn ông L và bị đơn Công ty Đ có ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn du học số 25072006/2024/TVDH-NGHE-UC về việc Công ty Đ nhận tư vấn và làm thủ tục du học Ú cho con của ông L là Đinh Hoàng P. Tổng chi phí thực hiện số tiền là 390.815.000 đồng. Thực hiện thỏa thuận, ông L đã đóng chi phí lần 1 với số tiền là 389.565.000 đồng. Sau đó, Công ty Đ xuất phiếu thu và giấy xác nhận số tiền mà ông L đã đóng.

Xét, các văn bản này có đầy đủ chữ ký của người đại diện theo pháp luật, con dấu hợp pháp của pháp nhân Công ty Đ, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, các bên không có tranh chấp về tính xác thực của các tài liệu này. Do đó, đây là các chứng cứ hợp pháp, có giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 93 và Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, để thực hiện Hợp đồng dịch vụ tư vấn du học, ông L đã nộp số tiền là 389.565.000 đồng, việc Công ty Đ xuất phiếu thu và giấy xác nhận đối với số tiền chuyển vào tài khoản cá nhân của người đại diện pháp luật đã làm phát sinh trách nhiệm dân sự trực tiếp của pháp nhân Công ty Đ đối với khoản tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, do mục đích hợp đồng không đạt được, nên ngày 20/11/2024 Công ty Đ đã làm giấy xác nhận, theo đó hai bên thỏa thuận sẽ thanh lý hợp đồng và Công ty Đ sẽ trả lại tiền cho ông L. Ngày 02/12/2024, hai bên đã tự nguyện giao kết "Biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ tư vấn du học". Việc các bên ký biên bản thanh lý là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 422 Bộ luật Dân sự năm 2015 về việc chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận. Theo đó, Công ty Đ có nghĩa vụ trả lại cho ông L số tiền là 356.565.000 đồng, thời gian hoàn trả là từ 90-120 ngày sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng này.

Như vậy, kể từ thời điểm Biên bản thanh lý có hiệu lực, các bên không còn ràng buộc bởi các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dịch vụ tư vấn du học, Công ty Đ đã tự nguyện thừa nhận nợ và cam kết thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho ông L số tiền là 356.565.000 đồng trong thời hạn từ 90 đến 120 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Thỏa thuận này là sự thể hiện ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên.

Căn cứ Điều 278 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hạn thực hiện nghĩa vụ quy định "1. Thời hạn thực hiện nghĩa vu do các bên thỏa thuận…

2. Bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn…".

Căn cứ khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thực hiện nghĩa vụ trả tiền quy định "1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận".

Như vậy, theo thỏa thuận đã nêu ở trên thì Công ty Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn ông L chậm nhất vào tháng 04/2025. Tuy nhiên cho đến nay, Công ty Đ vẫn không thực hiện việc trả tiền cho ông L là đã vi phạm nghĩa vụ cam kết tại Biên bản thanh lý ngày 02/12/2024. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc Công ty Đ phải thanh toán số tiền là 356.565.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với những nhận định và căn cứ pháp lý đã nêu ở trên nên có cơ sở được chấp nhận. Nguyên đơn ông L không yêu cầu tiền lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 17.828.250 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 95, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 87, khoản 2 Điều 422, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Tuấn L:

Buộc Công ty TNHH Đ phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Đinh Tuấn L số tiền là 356.565.000 đồng (ba trăm năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đinh Tuấn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty TNHH Đ còn phải chịu thêm khoản tiền

lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Đ phải chịu án phí số tiền là 17.828.250 đồng (mười bảy triệu tám trăm hai mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho ông Đinh Tuấn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.914.125 đồng (tám triệu chín trăm mười bốn ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0037671 ngày 13/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Đinh Tuấn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM
- VKSND KV1-TP.HCM;
- Phòng THA DS KV1-TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 1

3YG160626.TL.QDBA
21248

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tình Duyên